
Lãi suất LNH
Trái phiếu

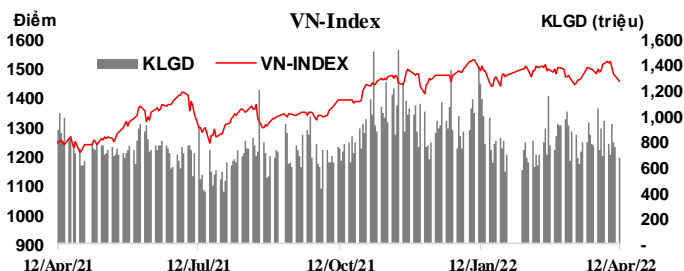
Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	2.12	0.06	0.39	0.03	3Y	2.21	0.165
1W	2.24	0.08	0.46	0.01	5Y	2.34	0.165
2W	2.28	0.10	0.52	0.01	7Y	2.63	0.218
1M	2.35	0.17	0.60	0.02	10Y	3.00	0.255
2M	2.47	0.15	0.70	0.01	15Y	3.21	0.269
3M	2.52	0.10	0.78	0.02			
6M	2.68	0.10	0.93	0.04			
9M	2.73	0.05	1.21	0.04			
1Y	2.96	0.10	1.31	0.04			

Nguồn: Reuters

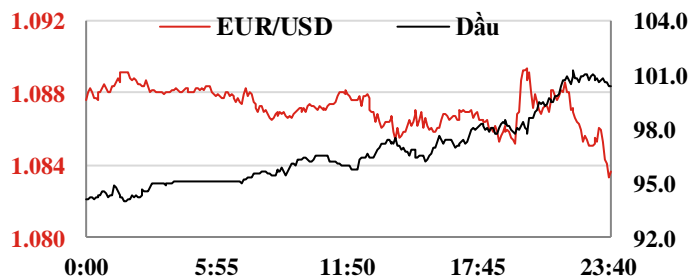
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
12-04-22	1	14	2.50	10,000	333.64	504.78	-	171.14
08-04-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	5,025.55
07-04-22	1	14	2.50	10,000	287.10	238.75	48.35	5,025.55

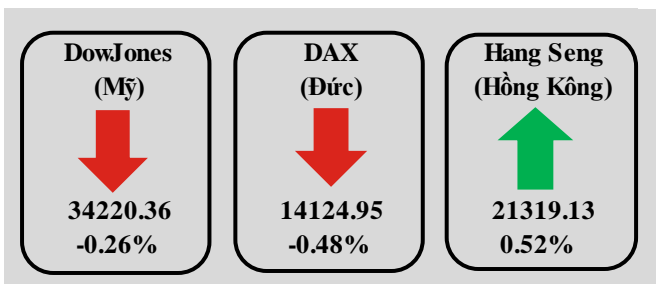
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1455.25	421.01	112.53
%ngày	-1.80%	-2.55%	-1.15%
%31/12/2021	-2.87%	-11.2%	-0.1%
KLGD (tr.d.v)	680.06	92.83	57.2
GTGD (tỷ đ)	21282.12	2528.93	1242.07
NĐINN mua (tỷ đ)	1391.02	8.29	0.55
NĐINN bán (tỷ đ)	1664.50	9.98	0.34


Tin trong nước ngày 12/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.108 VND/USD, tăng 07 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.818 VND/USD, giảm mạnh 41 đồng so với phiên 08/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 45 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.270 VND/USD và 23.340 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,06 – 0,17 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 2,12%; 1W 2,24%; 2W 2,28% và 1M 2,35%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,39%; 1W 0,46%; 2W 0,52%, 1M 0,60%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,21%; 5Y 2,34%; 7Y 2,63%; 10Y 3,0%; 15Y 3,21%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 333,64 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 504,78 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 171,14 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống mức 4.854,41 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường chứng khoán chứng kiến phiên thứ 3 liên tiếp giảm mạnh với áp lực bán tăng cao. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 26,75 điểm (-1,80%) còn 1.455,25 điểm; HNX-Index giảm tới 11,01 điểm (-2,55%) xuống 421,01 điểm; UPCOM-Index giảm 1,31 điểm (-1,15%) còn 112,53 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với tổng giá trị giao dịch đạt trên 25.100 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng gần 275 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Công thương – Tài chính thông báo giảm giá bán lẻ xăng dầu trong kỳ điều chỉnh ngày 12/04.** Sau khi thực hiện trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 26.471 đồng/lít (giảm 838 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành); Xăng RON95-III: 27.317 đồng/lít (giảm 836 đồng/lít); Dầu diesel 0.05S: 24.380 đồng/lít (giảm 700 đồng/lít); Dầu hỏa: 23.027 đồng/lít (giảm 737 đồng/lít); Dầu mazut 180CST 3.5S: 20.929 đồng/kg (không thay đổi). Như vậy, giá các mặt hàng xăng trong nước đã giảm 3 lần liên tiếp, đưa giá xăng dầu về mức giá tương đương thời điểm đầu tháng 3. Tính chung trong 3 tháng đầu năm, giá xăng đã có 6 lần tăng, 3 lần giảm.



	12 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	100.29	0.36%	0.82%	4.51%
USD/CNY	6.37	-0.01%	0.04%	0.20%
USD/EUR	0.92	0.53%	0.71%	5.01%
USD/JPY	125.35	0.00%	1.42%	8.92%
USD/KRW	1228.08	-0.51%	0.81%	3.38%
USD/SGD	1.36	-0.06%	0.35%	1.11%
USD/TWD	29.07	0.14%	1.37%	4.91%
USD/THB	33.58	-0.06%	0.15%	1.05%
USD/VND Trung tâm	23108	0.03%	0.04%	-0.16%
USD/VND LNH	22818	-0.18%	0.04%	0.11%
USD/VND tự do	23270	4.70%	-0.04%	-0.77%
Vàng	1966.59	0.67%	2.23%	7.56%
Dầu	100.60	6.69%	-1.33%	33.76%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3263	0.0004		
1M	0.5513	0.0267	0.6705	0.0000
3M	1.0384	0.0170	0.8632	0.0000
6M	1.5641	0.0107	0.8211	0.0000
1Y	2.3077	0.0273		

Số liệu SIBOR ngày 11/04/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

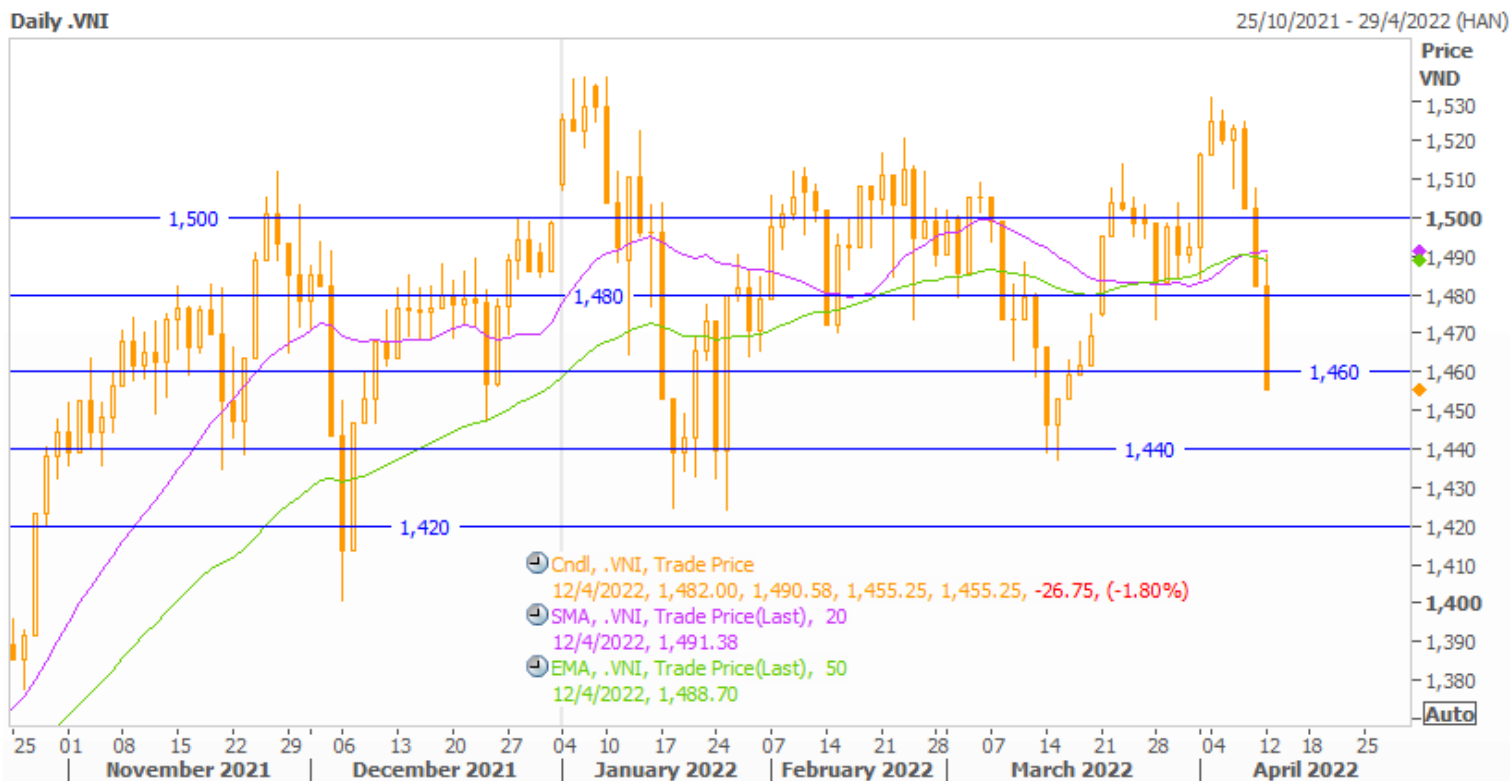
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Áp lực lạm phát tại Mỹ tiếp tục gia tăng nhanh chóng.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết CPI toàn phần của nước này tăng 1,2% m/m trong tháng 3, mạnh hơn so với mức tăng 0,8% của tháng trước đó và khớp với dự báo. Tuy nhiên, CPI lõi chỉ tăng nhẹ 0,3% m/m trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,5% ở tháng 2, thấp hơn mức tăng 0,5% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2021, CPI toàn phần và CPI lõi nước Mỹ lần lượt tăng 8,5% và 6,5% y/y, đánh dấu mức tăng CPI toàn phần lớn nhất của nước này trong vòng 40 năm. Nguyên nhân khiến CPI tăng mạnh trong tháng 3 vẫn đến từ các nhóm mặt hàng dầu, khí đốt, đồ ăn và tiền thuê nhà. Sau khi CPI Mỹ được công bố, CME dự báo tỷ lệ Fed tăng LSCS 50 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 5 lên tới 86,6%; và khả năng cơ quan này tăng LSCS 25 điểm chỉ ở mức 13,4%.
- Niềm tin kinh tế tại Đức tiếp tục suy giảm, song không quá mạnh.** Tổ chức ZEW khảo sát cho biết niềm tin kinh tế tại Đức ở mức -41,0 điểm trong tháng 4, giảm từ mức -39,3 điểm của tháng 3, song chưa sâu như mức -48,4 điểm theo dự báo. Tại khu vực Eurozone, chỉ số niềm tin kinh tế tháng này ở mức -43,0 điểm, giảm từ mức -38,7 điểm của tháng 3. Nước Đức nói riêng và khu vực Eurozone nói chung đều rất lo ngại về những hệ quả tiêu cực mà cuộc chiến Nga – Ukraine mang lại. Nhiều doanh nghiệp tại Châu Âu đã phải tính tới phương án mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ hơn, giống như thời kỳ dịch Covid-19 bùng phát, tuy nhiên lần này sẽ cộng hưởng bởi áp lực lạm phát đã quá cao và các chính sách kích thích kinh tế đã cạn kiệt.
- Thị trường lao động Anh ghi nhận một số thông tin tích cực.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết tỷ lệ thất nghiệp tại nước này giảm nhẹ xuống còn 3,8% trong tháng 2 từ mức 3,9% của tháng trước đó, khớp với những gì được kỳ vọng. Thu nhập bình quân của người dân Anh trong 3 tháng tính tới hết 02/2022 tăng 5,4% 3m/y, cao hơn so với mức tăng 4,8% của 3 tháng tính tới hết 01/2022. Như vậy, thị trường lao động Anh đã trở về như lúc trước khi bị dịch Covid-19 tác động. Nhiều ý kiến kỳ vọng sự tích cực sẽ tiếp tục được duy trì, kể cả sau khi NHTW Anh BOE tiếp tục quá trình nâng LSCS.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12 - 04	13:00	*	CPI chính thức Đức mm T3	2.5	2.5	2.5
12 - 04	13:00	*	Thu nhập bình quân Anh 3m/y T2	5.4	5.4	4.8
12 - 04	13:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T2	3.8	3.8	3.9
12 - 04	16:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Đức	-41.0	-48.4	-39.3
12 - 04	19:30	***	CPI Mỹ mm T3	1.2	1.2	0.8
12 - 04	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T3	0.3	0.5	0.5
13 - 04	6:50	*	Giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật Bản yy T2		-1.5	-2.0
13 - 04	13:00	***	CPI Anh yy T3		6.7	6.2
13 - 04	13:00	*	CPI lõi Anh yy T3		5.3	5.2
13 - 04	19:30	***	PPI Mỹ mm T3		1.1	0.8
13 - 04	19:30	**	PPI lõi Mỹ mm T3		0.5	0.2

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1455,25 điểm. VN-Index sắp chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.425-1.530 điểm, có khả năng đà giảm của thị trường có thể sẽ chững lại, tạo đáy ngắn hạn và phục hồi khi VN-Index về vùng này.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.440 – 1.420

Ngưỡng kháng cự: 1.480 – 1.500

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn